

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/DS-ST
Ngày: 10/3/2026
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

2. Ông Phạm Minh Phúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*
Ông Võ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số 144/2025/TLST-DS ngày 04/11/2025 về tranh chấp: “Đòi tài sản” theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Thành Đ, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 26/8/2025 tại Văn phòng C)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Thành Đ có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Do quen biết và tin tưởng, ông Đ đã cho bà Huỳnh Thị Y mượn 19 chỉ vàng 24K. Hai bên có làm giấy biên nhận, thỏa thuận bà Y phải hoàn trả toàn bộ số vàng này chậm nhất là vào tháng 9 năm 2018 (tính từ ngày nhận vàng). Tuy nhiên, đến hạn

bà **Y** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Sau đó, ông **Đ** yêu cầu bà **Y** trả nợ, bà **Y** đã trả được 13,5 chỉ vàng 24K, như sau:

- + Lần 1: Trả 4,5 chỉ vàng 24K.
- + Lần 2: Ngày 16/7/2023 trả 2,5 chỉ vàng 24K.
- + Lần 3: Ngày 27/11/2023 trả 2,5 chỉ vàng 24K.
- + Lần 4: Ngày 03/7/2024 trả 4 chỉ vàng 24K .

Nên hiện nay bà **Y** còn nợ ông **Đ** 5,5 chỉ vàng 24K. Bà **Y** đã nhiều lần hứa hẹn trả nợ nhưng không thực hiện. Ngày 12/4/2025, ông **Đ** đã gửi đơn khiếu nại đến ba lãnh đạo ấp giải quyết. Ngày 21/4/2025, tổ hòa giải ấp đã mời hai bên đến để hòa giải, nhưng bà **Y** có tình vắng mặt, không có thiện chí trả nợ.

Nay ông **Phan Thành Đ** yêu cầu bà **Huỳnh Thị Y** trả 5,5 chỉ vàng 24K (vàng thông thường lưu hành tại địa phương), yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà **Huỳnh Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.**

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà **Huỳnh Thị Y** phải trả cho ông **Phan Thành Đ** 5,5 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp đòi tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn bà **Huỳnh Thị Y** đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Do quen biết nên ông **Phan Thành Đ** cho bị đơn bà **Huỳnh Thị Y** mượn 19 chỉ vàng 24K, có làm biên nhận, bà **Y** ký tên nhận nợ, thỏa thuận bà **Y** phải trả toàn bộ

số vàng chậm nhất là vào tháng 9 năm 2018 nhưng đến hạn bà Y không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Sau đó, ông Đ nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ thì bà Y đã trả được 13,5 chỉ vàng 24K, còn nợ lại 5,5 chỉ vàng 24K đến nay chưa trả.

Xét thấy, nguyên đơn ông Phan Thành Đ cung cấp chứng cứ là Biên nhận (không đề ngày tháng), thể hiện “...Tôi tên: Phan Thành Đ áp 5 có cho cô Huỳnh Thị Y áp D, xã M mượn số vàng là 19 chỉ vàng 24, thời gian tới tháng 9 năm 2018 sẽ hoàn trả cho ông Ba Đ1...”, bên dưới có chữ viết và ký tên “Huỳnh Thị Y”. Theo biên bản xác minh ngày 28/11/2025, nguyên đơn ông Phan Thành Đ có tên thường gọi tại địa phương là “Ba Được”.

[2.2] Bị đơn bà Huỳnh Thị Y mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần hòa giải, xét xử nhưng cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định. Ông Đ thừa nhận bà Y đã trả được 13,5 chỉ vàng 24K nên còn nợ lại 5,5 chỉ vàng 24K đến nay bà Y vẫn không trả, như vậy bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ. Do đó, ông Đ yêu cầu bà Y trả 5,5 chỉ vàng 24K (vàng thông thường lưu hành tại địa phương) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn bà Huỳnh Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Giá vàng 24K tại thời điểm xét xử là 18.500.000 đồng làm căn cứ tính án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành Đ.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Y phải trả cho ông Phan Thành Đ 5,5 chỉ vàng 24K.
2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Y phải chịu 5.087.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Cảnh

